

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2021/HS-ST**

Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Lê Quang Khỏe

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân Anh- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Tăng Văn C, sinh năm 1965 tại Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, TP. H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đã phục viên được hưởng trợ cấp 1 lần năm 2015 (tham gia quân đội nhập ngũ năm 1985, xuất ngũ năm 1987). Con ông Tăng Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết). Có vợ Phạm Thị S và có 04 con.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 28/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Tiến Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
 3. Anh Lê Bá T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Th, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.
- (Những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tăng Văn C là bảo vệ của nhà nghỉ AT ở khu 2, phường K, TP. H (do chị Nguyễn Thị H sinh năm 1975 ở thôn H, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương đăng ký đại diện hộ kinh doanh nhà nghỉ AT). Quá trình làm việc tại nhà nghỉ, C và chị Đỗ Thị Th sinh năm 1986 ở H, Thanh Hóa (là nhân viên dọn dẹp của nhà nghỉ) thỏa thuận về việc nếu có khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua sâm thì C giới thiệu để Th bán sâm cho khách tại nhà nghỉ nhưng không cho chị H biết. Số tiền 1 lần mua sâm là 400.000đ, trong đó trả tiền phòng từ 50.000đ đến 75.000đ, Th được hưởng 250.000đ, còn lại C được hưởng từ 75.000đ đến 100.000đ.

Khoảng 22h30' ngày 24/6/2021, C và chị Th đang ở tầng 1 nhà nghỉ, chị H đang ngủ ở phòng thì có anh Đỗ Tiến Q sinh năm 1982 ở thôn Đ, xã Th, huyện G, tỉnh Hải Dương và anh Lê Bá T sinh năm 1982 ở Y, G, Hải Dương đến tìm mua sâm. Anh Q hỏi C: “cho cháu một em đi chơi” ý là tìm gái bán sâm để mua sâm. C đồng ý. Anh Q hỏi giá một lần mua sâm, C trả lời là 400.000đ. Anh Q đưa cho C số tiền 500.000đ, C trả lại 100.000đ tiền thừa cho anh Q. Sau đó C bảo chị Th dẫn anh Q lên phòng 202 của nhà nghỉ để mua sâm. Chị Th đồng ý và dẫn anh Q lên phòng 202 của nhà nghỉ, khi vào phòng chị Th và anh Q cởi quần áo, chị Th lấy 01 bao cao su đeo vào dương vật của anh Q rồi quan hệ tình dục. Còn C đi ra ngoài có việc, anh T ngồi dưới tầng 1 chờ. Đến khoảng 22h45' cùng ngày khi anh Q và chị Th đang quan hệ tình dục thì Đội CSĐT tội phạm về trật tự xã hội Công an TP. Hải Dương phối hợp với Công an phường K, TP. Hải Dương đến kiểm tra phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng. Anh Q tự nguyện giao nộp 100.000đ (là tiền C trả lại cho anh Q khi giao dịch để mua bán sâm). Chị Th, anh Q đều khai nhận việc mua bán sâm do C môi giới.

Sáng ngày 25/6/2021, C đi về nhà nghỉ được chị H cho biết có lực lượng công an đến kiểm tra, phát hiện chị Th và anh Q có hành vi mua bán sâm nên đã đến trụ sở Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. C tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ là tiền anh Q mua sâm.

Về vật chứng: Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương; Số tiền 600.000đ hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an TP. Hải Dương tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 120/VKS - HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Tăng Văn C về tội: “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tăng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương trình bày luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tăng Văn C phạm tội: “Môi giới mại dâm”;

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tăng Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tăng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã G, TP. H nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo C thay đổi nơi C trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, lớn tuổi, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có. Trả lại anh Đỗ Tiến Q số tiền 100.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại Tăng Văn C 100.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng giữ lại để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận chỉ mong Tòa án xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu điều tra khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h30' ngày 24/6/2021 tại nhà nghỉ AT ở khu 2, phường K, TP. H, tỉnh Hải Dương, Tăng Văn C có hành vi làm trung gian dẫn dắt để anh Đỗ Tiến Q và chị Đỗ Thị Th mua bán dâm để hưởng lợi. Đến khoảng 22h45' cùng ngày khi anh Q và chị Th đang quan hệ tình dục tại phòng 202 của nhà nghỉ AT thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an TP. Hải Dương phát hiện bắt quả, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc môi giới mại dâm của mình là trái pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, muốn hưởng thụ bằng việc làm bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi làm trung gian dẫn dắt người khác thực hiện việc mua, bán dâm của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại bản cáo trạng số 120/VKS-HS ngày 18/8/2021 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, vi phạm Luật phòng, chống mại dâm, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân. Đồng thời hành vi môi giới mại dâm xâm phạm đến thuần phong, mỹ tục dân tộc, làm xấu xí hình ảnh người phụ nữ, tha hoá nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện đầu thú, bị cáo có thành tích tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, bị cáo có anh trai là Liệt sĩ chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo: Do háms lợi, muốn có tiền chi tiêu mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã làm trung gian cho những người có lối sống thiếu lành mạnh gặp nhau để thực hiện hành vi mua bán dâm. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi C trú rõ ràng. Điều kiện hoàn cảnh của bị cáo hết sức khó khăn, tuổi cao, phạm tội do nhất thời. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thể tự cải tạo tại địa phương và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, là phù hợp theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt thể hiện tính nhân đạo cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật. Do vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Tăng Văn C có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo công việc, thu nhập không ổn định và không có tài sản hay nguồn thu nhập nào khác, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có. Trả lại anh Đỗ Tiến Q số tiền 100.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại bị cáo số tiền 100.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần giữ lại để bảo đảm thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với chị Đỗ Thị Th, anh Đỗ Tiên Q có hành vi mua, bán dâm Công an TP. Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị H không biết việc Tăng Văn C môi giới cho anh Đỗ Tiên Q mua dâm chị Đỗ Thị Th, tuy nhiên chị H đăng ký đại diện hộ kinh doanh nhà nghỉ AT đã thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về án treo; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tăng Văn C phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tăng Văn C **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Giao bị cáo Tăng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã G, TP. H, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. *Trong trường hợp bị cáo C thay đổi nơi C trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có. Trả lại anh Đỗ Tiến Q số tiền 100.000 đồng. Trả lại bị cáo số tiền 100.000 đồng nhưng cần giữ lại để bảo đảm thi hành án (*tình trạng, đặc điểm, chủng loại, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương*).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tăng Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Cơ quan sát điều tra - Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự- Công an TP. Hải Dương;
- Bị cáo;
- UBND nơi C trú của bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh